ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LINH XUÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 34 /BC-UBND	*Linh Xuân, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng cuối năm 2025;

Thực hiện chỉ đạo tại Công văn số 9548/STC-NS ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Sở Tài chính Thành phố về việc thực hiện báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 phục vụ công tác báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 (Khẩn), Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân báo cáo như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 06 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã triển khai và xây dựng Kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

trong mọi lĩnh vực, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân.

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân tiếp tục quán triệt, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng...đến các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để nghiên cứu, quán triệt, học tập; Vận động cán bộ công chức nêu cao tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí ngân sách, tài sản công, điện, nước, văn phòng phẩm...

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Trong quản lý chi ngân sách

1.1. Công tác lập và phân bổ dự toán

Việc lập và phân bổ dự toán ngân sách 06 tháng cuối năm 2025 được xây dựng trên chế độ, tiêu chuẩn định mức, các mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của phường Linh Xuân, phù hợp với khả năng nguồn thu của ngân sách địa phương và bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố và Bộ Tài chính.

1.2. Công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã chỉ đạo các ngành lập và giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 theo Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ và Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Với sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân.

- **Về thu ngân sách:** tổng thu ngân sách phường đạt 528.599 triệu đồng/482.064 triệu đồng, đạt 109,7% dự toán được giao.

Trong đó: Thu điều tiết ngân sách phường là 15.516 triệu đồng; Thu bổ sung ngân sách cấp trên là 388.716 triệu đồng; Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương là 124.367 triệu đồng. Tuy nhiên nguồn thu ngân sách phường chủ yếu vẫn là nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên.

- **Về chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách phường trong năm 2025 là: 453.615 triệu đồng /482.064 triệu đồng, đạt 94% dự toán giao.

1.3. Công khai ngân sách

Thực hiện tốt việc công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm ngay sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn theo đúng quy định theo Luật Ngân sách; theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính và theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hướng dẫn đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, định mức khoán và quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

1.4. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân tiếp tục áp dụng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ đối với đơn vị quản lý nhà nước cụ thể như sau:

- Thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP là 06 đơn vị gồm: 04 phòng ban chuyên môn, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP là 18 đơn vị khối giáo dục tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động gồm: 08 trường Mầm non, 07 trường Tiểu học và 03 trường THCS.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng ngân sách

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân thường xuyên chỉ đạo các đơn vị sử dụng ngân sách tự tổ chức kiểm tra tài chính đơn vị mình đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

Tổ chức kiểm tra công tác thu chi các khoản thu đầu năm học của tất cả các trường. Tại các đơn vị trường học, việc giám sát chi tiêu tài chính và việc mua sắm tài sản được Phòng Văn hóa Xã hội giám sát định kỳ.

Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn tất công tác thẩm định, xét duyệt quyết toán năm với các đơn vị phòng ban, đơn vị sự nghiệp; tổng hợp báo cáo quyết toán với Sở Tài chính và trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán theo đúng quy định.

2. Trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

2.1. Tình hình triển khai các dự án tiếp nhận:

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân mới tiếp nhận làm chủ đầu tư 10 dự án được bàn giao từ 03 phường cũ. Về tiến độ triển khai, đến nay như sau:

- Có 01 dự án đã được phê duyệt quyết toán và tất toán xong;

- Có 06 dự án đã thi công hoàn thành, đã được Sở Xây dựng kiểm tra nghiệm thu (đang chờ ban hành Thông báo);

- Có 03 dự án đã được chấp thuận nghiệm thu, đang thực hiện kiểm toán để trình thẩm tra quyết toán;

Như vậy về cơ bản tất cả các dự án đầu tư công tiếp nhận từ 03 phường cũ đều triển khai hoàn thành trong năm 2025.

2.2. Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025:

Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 do Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân làm chủ đầu tư đạt 20.671/23.387 triệu đồng, tỷ lệ 88%.

Bên cạnh việc tập trung tham mưu triển khai thực hiện các dự án đầu tư công do Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân mới tiếp nhận làm chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị bố trí nhân sự tích cực hỗ trợ Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật thành phố Thủ Đức, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức trong việc vận động người dân bàn giao mặt bằng, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa người dân và đơn vị thi công, phối hợp di dời hạ tầng kỹ thuật... trong việc triển khai thực hiện 19 dự án trên địa bàn phường Linh Xuân. Việc tích cực phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trên thể hiện trách nhiệm của địa phương trong công tác thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn cho các đơn vị nêu trên nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Theo số liệu ghi nhận, đến đầu nay các đơn vị nêu trên đã giải ngân được 71.202 triệu đồng và ước hết niên độ 2025 ước đạt 97.068 triệu đồng.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

3.1. Về mua sắm, trang bị tài sản

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã ban hành một số công văn, đồng thời gửi báo cáo về trên như: Công văn số 847/UBND-KTHTĐT ngày 21/10/2025 về việc kiểm kê tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, triển khai đến các đơn vị trên địa bàn phường Linh Xuân. Công văn số 1078/UBND-KTHTĐT ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc triển khai Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 15285/BTC-QLCS ngày 02 tháng 10 năm 2025 của bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc triển khai thực hiện kiểm ke tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đàu tư, quản lý thời điểm 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 thuộc phạm vi quản lý của phường Linh Xuân.

Ngoài ra Ủy ban nhân dân phường ban hành Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản công. Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản công.

Tiếp tục triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử

dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công; theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Trong công tác quản lý chi mua sắm trang thiết bị tài sản, phương tiện làm việc của các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện các trình tự thủ tục mua sắm đúng quy định.

3.2. Về rà soát, sắp xếp các địa chỉ nhà đất do Ủy ban nhân phường Linh Xuân quản lý

Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất (Thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

Tổng số lượng vị trí nhà đất bàn giao theo danh sách là 238 trường hợp trong đó Phường Linh Tây (cũ): 131 trường hợp, Phường Linh Trung (cũ): 48 trường hợp, Phường Linh Xuân (cũ): 59 trường hợp. Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã ban hành căn cứ Kế hoạch 24/KH-UBND ngày 30/07/2025 về kiểm kê, quản lý các mặt bằng nhà, đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn phường Linh Xuân. Hiện nay Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đang thực hiện kiểm tra thực địa, chụp hình, ghi nhận hiện trạng và bay Flycam các vị trí đất công nêu trên.

III. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc Hội theo các nhiệm vụ đã được Chính phủ phân công tại Nghị quyết sô 53/NQ-CP.

1. Đánh giá kết quả đạt được

Ủy ban nhân phường Linh Xuân đã quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức thực hiện xuyên suốt, với sự quyết tâm cao và đạt được một số kết quả khá khả quan trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan; việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách đúng theo quy định và tiết kiệm tối đa, không để xảy ra lãng phí. Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm để cải thiện, tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc đúng tiêu chuẩn, định mức. Cán bộ công chức đã nâng cao tinh thần, thái độ làm việc, tăng cường nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi của mình, góp phần thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn tài chính, thực hiện tiết kiệm có hiệu quả.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Trong công tác giải ngân vốn đầu tư công: Nhận thức và xác định thúc đẩy đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu; giải ngân vốn đầu tư công vừa là chức trách, nhiệm vụ, vừa là lương tâm, đạo đức công vụ của mỗi cán bộ, công chức; mỗi dự án, công trình được hoàn thành, mỗi nhiệm vụ làm tốt là mang lại niềm vui, hạnh phúc cho Nhân dân, hiệu quả cho đất nước, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Thời gian qua Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân đã và đang hết sức nỗ lực, chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công, tuy nhiên việc giải ngân kế hoạch vốn chỉ đạt mức 88%, do các nguyên nhân như sau:

(1) Công tác bàn giao hồ sơ giữa phường cũ và phường mới gặp nhiều khó khăn và kéo dài tốn nhiều thời gian, do công tác lưu trữ hồ sơ chưa tốt.

(2) Nhân sự chuyên môn phụ trách lĩnh vực đầu tư công của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hiện chỉ có 01 nhân sự. Do khối lượng công việc của Phòng rất lớn, do đó nhân sự này ngoài phụ trách đầu tư công phải kiêm nhiệm phụ trách thực hiện nhiều nội dung khác liên quan đến lĩnh vực tài chính, công sản, thống kê, thẩm định giá...dẫn đến áp lực lớn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng và chiều sâu chuyên môn đối với từng nhiệm vụ.

(3) Nhiều quy định, mẫu biểu mới được ban hành trong triển khai thực hiện và thanh quyết toán dự án đầu tư công, cách hiểu trong việc áp dụng quy định pháp luật khi triển khai thực hiện giữa các đơn vị, Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II, Sở Tài chính trong một vài nội dung còn có sự khác biệt, phải tổ chức họp thống nhất lại nội dung và cách thức thực hiện.

(4) Chưa có phân cấp, phân quyền trong công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng và công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Hiện nay đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố đều phải chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu và Sở Tài chính để thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Do số lượng hồ sơ toàn Thành phố đều phải tập trung về Sở ngành nên bị ùn ứ cục bộ ở Sở ngành, đặc biệt là giai đoạn cuối năm.

(5) Dự án đã nghiệm thu hoàn thành A-B, tuy nhiên đối với chi phí 5% bảo hành chưa thể thanh toán cho đơn vị do chưa được Sở Xây dựng ra thông báo chấp thuận nghiệm thu. Kế hoạch vốn năm 2025 được Sở Tài chính Thành phố giao cho Ủy ban nhân dân 03 phường cũ và Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân (mới) kế thừa được bố trí theo tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm chi phí dự phòng, chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật tạm tính), chưa sát với nhu cầu thực tế. Theo thống kê sơ bộ chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật khoảng 1.356 triệu đồng, chi phí dự phòng khoảng 346 triệu đồng, khối lượng giảm trong quá trình thi công khoảng 315 triệu đồng và các chi phí tiết kiệm qua đấu thầu...

Các chi phí này thực tế không thể giải ngân được, do không phát sinh trong quá trình thực hiện. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân phường **04 văn bản** đề xuất Sở Tài chính cho phép giảm vốn tuy nhiên nội dung điều chỉnh giảm vốn chưa được xem xét, dẫn đến không đạt tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo.

(6) Có sự chồng chéo trong vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường trong việc triển khai thực hiện các dự án. Cụ thể: Theo các cơ sở pháp lý hiện nay thì các dự án sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân (đại diện chủ đầu tư) thực hiện các quyền, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của *"Người có thẩm quyền quyết định đầu tư"*. Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân (chủ đầu tư) thực hiện các nhiệm vụ quản lý đầu tư về xây dựng theo quy định tại Điều 121 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, theo điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 140/2025/NĐ–CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; đồng thời tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định tại Điều 75, Điều 76, Điều 80 Luật Đầu tư công;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 *"Các phòng chuyên môn được tổ chức ở cấp xã"* Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ ban hành quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì *"Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu)"* tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực (Tài chính - Kế hoạch, Xây dựng và Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường) có chức năng phù hợp vừa là Cơ quan chuyên môn về xây dựng, vừa là Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, vừa là Cơ quan chuyên môn đầu tư công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời là cơ quan trực thuộc chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân) trong việc tham mưu, triển khai thực hiện dự án, đấu thầu, quyết toán.

Do đó, hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường trong việc triển khai thực hiện các dự án chuyển tiếp sau ngày 01/7/2025 và các dự án thực hiện do cấp phường quản lý trong trường hợp Ủy ban nhân dân phường trực tiếp là chủ đầu tư, sẽ có sự chồng chéo, chưa đảm bảo tính độc lập, khách quan theo quy định pháp luật.

- Trong công tác thu, chi ngân sách:

Về thu ngân sách: Mặc dù thu ngân sách phường vượt chỉ tiêu kế hoạch giao tuy nhiên nguồn thu ngân sách chủ yếu vẫn là nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên. Đối với nguồn thu điều tiết ngân sách phường chưa đáp ứng yêu cầu cân đối chi thường xuyên của địa phương do các nguyên nhân sau:

+ Khi sáp nhập chính quyền 02 cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố giao chỉ tiêu thu ngân sách xây dựng theo cơ chế phân bổ cũ, chưa kịp điều chỉnh theo quy mô phường mới sau sáp nhập, dẫn đến ước tính cao hơn so với thực tế vượt khả năng thực hiện của phường. Nhiều khoản thu giao chỉ tiêu cao, không thể hoàn thanh như như lệ phí trước bạ nhà đất *(đây là khoản thu mang tính chất không ổn định, phụ thuộc vào kết quả giao dịch nhà đất, đặc biệt trong giai đoạn thị trường bất động sản đang gặp nhiều khó khăn)*; giao chỉ tiêu thu lệ phí môn bài từ cá nhân, hộ kinh doanh từ ngày 01/7/2025 *(theo quy định đây là khoản thu theo quy định phải thực hiện trước 31/01 hàng năm việc giao chỉ tiêu thu đối với chỉ tiêu này sau ngày 01/7/2025 rất khó để có thể thực hiện).*

+ Nguồn thu thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 của 03 phường cũ Linh Xuân, Linh Trung, Linh Tây chưa được cơ quan Thuế chuyển dữ liệu về cho phường. Do đó, Ủy ban nhân dân phường gặp khó khăn trong việc tổng hợp số liệu, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán mặc dù đã tổ chức họp 03 lần với cơ quan Thuế để đốc thu và xác định chính xác mức hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

+ Ngoài ra, trong thời gian đầu sau sáp nhập, tập trung vào công tác ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy và giải quyết công tác chuyên môn thường xuyên. Do khối lượng công việc lớn và nhiều nhiệm vụ mới phát sinh khi chuyển đổi mô hình, cán bộ chưa thể dành nhiều thời gian cho công tác quản lý thu thuế, thu ngân sách trên địa bàn. Vì vậy, hiệu quả công tác thu trong giai đoạn đầu chưa đạt như yêu cầu.

Về chi ngân sách: chưa đạt kế hoạch do các nguyên nhân sau:

+ Do thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 07 tháng cuối năm 2025 theo Nghị định 73/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024.

+ Chủ động giảm chi thường xuyên để dành nguồn bù đắp hụt thu ngân sách địa phương khi không đạt chỉ tiêu thu.

+ Ngoài ra, khi tổ chức sắp xếp lại bộ máy chính quyền 02 cấp, đội ngũ kế toán được bố trí tại các cơ quan, đơn vị chưa nắm bắt hết các quy trình ngân sách mới do đó khi lập dự toán chưa sát với nhu cầu thực tế tại đơn vị, dẫn đến điều chỉnh các nhiệm vụ chi nhiều lần trong năm 2025. Hệ thống văn bản hướng dẫn trong giai đoạn đầu còn chưa thật sự đồng bộ, một số đơn vị còn tâm lý thận trọng, ngại chi để tránh sai sót trong công tác tài chính, do đó cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chi thường xuyên.

- Ngoài ra do Ủy ban nhân phường Linh Xuân sau sắp xếp mới thành lập từ ngày 01/7/2025, vẫn còn tồn tại một số khó khăn trong các hoạt động, nhiệm vụ mới khi được phân cấp nên cần thêm thời gian tiếp cận nghiên cứu để triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và triển khai thực hiện rộng rãi trong cán bộ công chức.

Tiếp tục thực hiện công tác công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách; xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công theo quy định.

Tiếp tục tăng cường quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí.

Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, tránh lãng phí.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư của các chủ đầu tư và công tác giải ngân vốn đầu tư; chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, quyết toán, phấn đấu tiết kiệm từ 3% - 5% dự toán được giao.

(Đính kèm Biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 và Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, kính trình Sở Tài chính Thành phố./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực UBND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG LINH XUÂN T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Kim Cúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LINH XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số 34 /BC-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
I	**Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**						
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản					
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản					
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc					
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ					
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng					
II	**Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)**			**4.690**	**3.593**		
1	**Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN**			1.886	1.886		
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng					
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng		1.886	1.886		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng					
1.4	Các nội dung khác	triệu đồng					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
2	**Sử dụng và thanh quyết toán NSNN**			**2.804**	**1.707**		**60,89%**
2.1	**Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:**	**triệu đồng**		**2.804**	**1.707**		**60,89%**
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	*triệu đồng*		*121*	*98*		*81%*
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	*triệu đồng*		*195*	*119*		*61%*
	Tiết kiệm sử dụng điện	*triệu đồng*		*890*	*332*		*37%*
	Tiết kiệm xăng, dầu	*triệu đồng*		-	-		
	Tiết kiệm nước sạch	*triệu đồng*		*385*	*73*		*19%*
	Tiết kiệm công tác phí	*triệu đồng*		*262*	*236*		*90%*
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	*triệu đồng*		*59*	*59*		*100%*
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	*triệu đồng*		*60*	*60*		*100%*
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	*triệu đồng*		*832*	*730*		*88%*
2.2	**Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)**	**triệu đồng**					
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng					
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng					
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	*triệu đồng*					
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	*triệu đồng*					
	Thương thảo hợp đồng	*triệu đồng*					
	Các nội dung khác	*triệu đồng*					
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng					
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng					
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng					
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng					
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng					
3	**Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ**						
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị					
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng					
4	**Các nội dung khác**						
III	**Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu**			**6**	**6**		
1.	**Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)**			**6**	**6**		
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc		6	6		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc					
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc					
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc					
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng					
2	**Tài sản khác**						
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản					
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản					
2.3	Số tiền xử lý vị phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng					
3	**Các nội dung khác**						
IV	**Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**		**153,402**	**153,402**	**153,402**	100%	100%
1	**Trong đầu tư xây dựng**						
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án					
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng					
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	*triệu đồng*					
	- Thẩm định đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	*triệu đồng*					
	- Thực hiện đầu tư, thi công	*triệu đồng*					
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*triệu đồng*					
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng					
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án					
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
	Số lượng	***dự án***					
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	***triệu đồng***					
2	**Trụ sở làm việc**		**153,402**	**153,402**	**153,402**	**100%**	**100%**
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m^2	153,402	153,402	153,402	100%	100%
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m^2					
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m^2					
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m^2					
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m^2					
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng					
3	**Nhà công vụ**						
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m^2					
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m^2					
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m^2					
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m^2					
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m^2					
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng					
4	**Các nội dung khác**						
V	**Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**						
1	**Quản lý, sử dụng đất**						
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m^2					
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m^2					
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng					
1.4	Các nội dung khác						
2	**Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác**						
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng					
3	**Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được**						
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án					
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng					
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt						
4	**Các nội dung khác**						
VI	**Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước**						
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, đào tạo, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ					
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng					
3	Các nội dung khác						
VII	**Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**						
VIII	**Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân**						
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ					
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ					
IX	**Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP**						
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan thực hành TK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc					
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan thực hành TK, CLP đã hoàn thành	cuộc					
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị					
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch	
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6/4 (%)*	*8=6/5 (%)*
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng					
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng					